TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2021/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Quách Thanh P**, sinh năm 1992;

HKTT: ấp T, xã H, huyện M , tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Ngô Trường A**, sinh năm 1993;

HKTT: ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Thanh P và chị Nguyễn Ngô Trường A thành hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà riêng của chị A, địa chỉ ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Quách Bảo Đ, sinh ngày XYZ. Thời gian gần đây anh P và chị A thường xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mất hạnh phúc và không thể hàn gắn lại được. Vợ chồng đã ly thân 5 tháng nay, trong thời gian ly thân mạnh ai nấy sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P và chị A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh P và chị A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Hiện nay con chung đang sống chung với chị A tại ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi ly hôn, các bên thỏa thuận chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của anh P và chị A là phù hợp với quy định tại Điều 55 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Anh P và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh P và chị A khai không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh P và chị A thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của anh P và chị A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Quách Thanh P và chị Nguyễn Ngô Trường A thuận tình ly hôn.

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Anh Quách Thanh P và chị Nguyễn Ngô Trường A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Quách Bảo Đ, sinh ngày XYZ. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Ngô Trường A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngô Trường A tạm thời không yêu cầu anh Quách Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Quách Thanh P và chị Nguyễn Ngô Trường A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Quách Thanh P và chị Nguyễn Ngô Trường A khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Quách Thanh P và chị Nguyễn Ngô Trường A tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai số ABC ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như